TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, ông Lãnh Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, 20/02/2023, 09/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nhữ Thị Hương Th, sinh năm 1998

2. Bị đơn: Anh Leo Hữu L, sinh năm 1995

Đều địa chỉ: Thôn HC, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

(Chị Th và anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nhữ Thị Hương Th trình bày:

Ngày 21/10/2020, chị và anh Leo Hữu L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại Thôn HC, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian khoảng 01 năm. Từ tháng 11/2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân chính là do anh L có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, chị đã cố gắng khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, cuộc sống gia đình căng thẳng. Hiện nay chị và anh L đã ly thân cắt đứt quan hệ tình cảm, không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên đoàn tụ nhưng không thành. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Leo Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10/7/2021. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Đối với bị đơn là anh Leo Hữu L:* Quá trình giải quyết, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã đến làm việc nhiều lần nhưng không gặp được anh L. Bà Phạm Thị Hảo là mẹ đẻ của anh L nhận thay và đã giao lại các văn bản của Tòa án cho anh L, anh L đã nắm rõ yêu cầu khởi kiện của chị Th. Tòa án thông báo anh L được quyền trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa ngày 20/02/2023 nhưng anh L đều vắng mặt không lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Anh L trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án giao nhưng do điều kiện công việc và anh muốn vợ chồng có thời gian hàn gắn nên anh không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến gì. Anh nắm rõ yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung của chị Th, nhưng anh không đồng ý ly hôn, do vợ chồng còn trẻ tuổi, con nhỏ nên anh muốn động viên chị Th về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Anh đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để hòa giải với chị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị Th đã trình bày. Vợ chồng có mâu thuẫn do chị Th nghi ngờ, ghen tuông anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đôi khi xảy ra cãi vã nhưng theo anh không có gì trầm trọng. Anh không có quan hệ ngoại tình với ai, việc chị Th nghi ngờ là không đúng. Khoảng tháng 6/2022, vợ chồng cãi nhau, anh có tát chị Th 01 cái thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Lạng Giang vài ngày sau đó tình cảm vợ chồng lại bình thường. Vợ chồng không sống ly thân như chị Th khai. Vì hiện nay vợ chồng anh ai cũng phải đi làm, con gửi bố mẹ đẻ của anh trông, hàng tháng anh và chị Th vẫn về

nhà anh, vẫn gặp nhau và cùng chăm con. Anh và gia đình anh đã nhiều lần động viện chị Th rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Leo Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10/7/2021. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, do chị Th không đủ điều kiện nuôi con, hiện chị Th làm tự do thu nhập không ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Th trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý giao con chung cho anh L nuôi. Do cháu hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần mẹ chăm sóc. Hiện chị làm mi, móng tại Spa, chị đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất và thời gian nuôi con.

**Xác minh tại gia đình do bà Phạm Thị Hảo là mẹ đẻ của anh Leo Hữu L trình bày:* Vợ chồng anh L, chị Th hiện sống cùng gia đình bà. Bà thấy anh L chị Th không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng đã nhiều lần chị Th phàn nàn với gia đình về việc anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác; khoảng tháng 6/2022 anh L chị Th cãi nhau, anh L tát chị Th 01 cái thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Lạng Giang ở, sau đó chị Th đi làm công ty để con cho ông bà trông, hàng tuần chị Th vẫn về thăm con. Sau khi chị Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, gia đình bà và anh L đã rất nhiều lần động viên chị Th rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Th không đồng ý. Nay bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh L chị Th đoàn tụ nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành do anh Leo Hữu L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng trình tự tố tụng; tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nhữ Thị Hương Th được ly hôn anh Leo Hữu L.

Về con chung: Giao cho chị Nhữ Thị Hương Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Leo Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10/7/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nhữ Thị Hương Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nhữ Thị Hương Th có đơn xin ly hôn, giải quyết về nuôi con đối với anh Leo Hữu L, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Leo Hữu L là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2020, chị Nhữ Thị Hương Th và anh Leo Hữu L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn. Chị Th và anh L đều xác nhận hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị Th trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn do anh L có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, chị đã cố gắng khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, cuộc sống gia đình căng thẳng. Hiện nay vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ

tình cảm, không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L.

Anh L xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị Th đã trình bày. Anh L khai vợ chồng có mâu thuẫn và khoảng tháng 6/2022 khi vợ chồng cãi nhau, anh có tát chị Th 01 cái, nhưng theo anh mâu thuẫn không có gì trầm trọng. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án giao và nắm rõ các yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng anh không lên Tòa án làm việc và không trình bày ý kiến. Từ khi chị Th có đơn đề nghị giải quyết ly hôn anh và gia đình đã động viên chị Th rút đơn rất nhiều lần nhưng chị Th không nghe. Nay anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để vợ chồng hòa giải.

Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Th và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do không hiểu nhau và phát sinh nghi ngờ trong quan hệ tình cảm. Chị Th nghi ngờ anh L có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, anh L không thừa nhận việc này nhưng đây là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng anh L, chị Th không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng không bảo ban, không chia sẻ được với nhau. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh L và phía gia đình anh L đã hòa giải, động viên nhiều lần nhưng chị Th vẫn cương quyết ly hôn. Hiện nay chị Th và anh L không chung sống và không quan tâm đến nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; chùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Th và anh L đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định nêu trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nhữ Thị Hương Th được ly hôn anh Leo Hữu L.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh L có 01 con chung là Leo Ngọc Ánh, sinh ngày 10/7/2021. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì chị Th và anh L đều có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Th và anh L là chính đáng. Các bên đều đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tuy nhiên, cháu Leo Ngọc Ánh hiện nay là trẻ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Phía anh L không cung cấp được căn cứ thể hiện chị Th không đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, để đảm bảo quyền L về mọi mặt của con

chung, cần giao cho chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Leo Ngọc Ánh là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nhữ Thị Hương Th là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Th và anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nhữ Thị Hương Th được ly hôn anh Leo Hữu L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nhữ Thị Hương Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Leo Ngọc Ánh, sinh ngày 10/7/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Leo Hữu L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nhữ Thị Hương Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011188 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chị Nhữ Thị Hương Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Quý Sơn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Sâm